TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH PHƯỚC** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09 – 4 – 2024.
V/v tranh chấp:"Không công nhận vợ chồng, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Ngọc Minh

- Bà Lê Thị Hường

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 9 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023, về việc tranh chấp: "Không công nhận vợ chồng, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXX-ST, ngày 06-03-2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04, ngày 21-03-2024 giữa.

Nguyên đơn: Ông Kiều Văn D - sinh năm 1976 (có mặt).

Bị đơn: Bà Thạch Thị Mai L - sinh năm 1977 (vắng mặt),

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Kiều Văn D trình bày:

Ông D với bà L tự tìm hiểu về sống với nhau năm 1995, hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới, nhưng không có đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến năm 2015 xảy ra mâu thuẫn không giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay không quan tâm đến nhau.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cãi vã dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng sống ly thân.

Nay ông D xét thấy tình cảm giữa ông với bà L không còn yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa ông với bà L là vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con chung đã trưởng thành tên Kiều Quang T sinh ntgày 12/01/1996; tên Kiều Thị Mai T1, sinh ngày 07/08/2002.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Tòa án tống đạt các văn bản theo thủ tục tố tụng bị đơn không có mặt tại Tòa án..

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi triệu tập, thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, hòa giải và các thủ tục khác cũng được thực hiện đầy đủ đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự; kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa ông D với bà L là quan hệ vợ, chồng.

Về con chung: Có 02 con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án này là: “Không công nhận vợ chồng, nuôi con chung”.

[2] Nội dung pháp luật áp dụng: Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét về hôn nhân: Ông Kiều Văn D, bà Thạch Thị Mai L tự tìm hiểu về chung sống năm 1995 nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn.
nên đã vi phạm Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 14 quy định:" Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng". Do vậy đủ căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa ông D, bà L không phải là quan hệ vợ, chồng.

Vì vậy Hội đồng xét xử tuyên bố quan hệ giữa ông Kiều Văn D, bà Thạch Thị Mai L không phải là quan hệ vợ, chồng.

[4] Về con chung**:** Có 02 đứa đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do ông D khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí**:** Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thì ông D là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến, quan điểm về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*Áp dụng***:** Các Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí";

Tuyên xử

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Kiều Văn D với bà Thạch Thị Mai L là vợ chồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Ông Kiều Văn D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ từ số tiền 300.000 đồng ông D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000941 ngày 17-11-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước. Ông D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho những người có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09 - 04-/2024). Riêng bị đơn được tính từ ngày nhận được tống đạt bản án theo thủ tục tố tụng.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã Phước Vinh (để biết);
- Các đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sửu